

TÒA ÁN NHÂN DÂN

HUYỆN NÚI THÀNH

TỈNH QUẢNG NAM

Bản án số: 51/2022/DS-ST

Ngày: 28.6.2022

V/v: “*Tranh chấp Hợp đồng mua bán hàng hóa*”

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NÚI THÀNH, TỈNH QUẢNG NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Cao Văn Cần**.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông: **Dương Minh Ngọc**

- Bà: **Nguyễn Thị Kim Cúc**

Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Mùi – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Núi Thành.

Trong ngày 28 tháng 6 năm 2022, tại Phòng xử án Tòa án nhân dân huyện Núi Thành, Quảng Nam tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 144/2020/TLST-DS ngày 25/11/2020 về “*Tranh chấp Hợp đồng mua bán hàng hóa*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09A/2021/QĐXXST - DS ngày 25 tháng 5 năm 2021 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông **Nguyễn Tấn H**, sinh năm: 1980.

Địa chỉ: Khóm A Tr. N, huyện N, tỉnh Quảng Nam. Có mặt.

- *Bị đơn:* Ông **Tôn Quang D**, sinh năm: 1975

Địa chỉ: Thôn N, xã T, huyện N, tỉnh Quảng Nam. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn ông Nguyễn Tấn H trình bày:

Năm 2019, ông Tôn Quang D mua của ông Sơn nước để sơn nhà với tổng số tiền là 18.866.000đ. Sau khi cung cấp sơn xong, ông đã nhiều lần yêu cầu nhưng ông D không trả, sau khi ông khởi kiện thì ông D đã trả cho ông được 13.866.000đ

(bao gồm 10% chiết khấu), còn lại số tiền 5.000.000đ ông D nhiều lần hẹn nhưng đến nay vẫn không chịu trả cho ông. Do đó, ông yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Tôn Quang D trả cho ông số tiền còn nợ 5.000.000đ từ việc mua sơn sơn nhà năm 2019 nêu trên

Bị đơn ông tôn Quang D vắng mặt tại phiên tòa. Tuy nhiên, quá trình giải quyết vụ án ông D trình bày: Về việc mua sơn nước để sơn nhà như ông H đã nêu là đúng, năm 2019 trong quá trình ông xây dựng nhà ông H có đến chào, bán sơn để sơn nhà, ông đã đồng ý mua sơn của ông H với số tiền 18.866.000đ. Số tiền này không phải ông không đồng ý trả, nhưng vì tình hình dịch bệnh khó khăn, hiện ông không có để trả cho ông H; hơn nữa, khi mua bán sơn, ông H hứa chiết khấu lại cho ông 10% trên tổng giá trị tiền sơn đã mua nhưng tính đến nay, ông H chưa chiết trừ % chiết khấu cho ông; ngoài ra sau khi sơn nhà xong thì còn dư hai tH sơn, ông đã yêu cầu ông H nhận lại và trừ giá trị hai tH sơn này vào giá trị tiền sơn ông đã mua nhưng ông H không chịu nhận lại. Vì thế ông đồng ý trả nợ cho ông H với điều kiện, ông H phải tính trừ % chiết khấu cho ông cũng như nhận lại hai tH sơn còn thừa, trừ giá trị hai tH sơn này xong, còn thiếu bao nhiêu thì ông trả.

Quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn ông H thừa nhận, tính đến ngày hôm nay, ngày 28/6/2022 thì ông D đã trả cho ông số tiền 13. 866.000đ, hiện ông D còn nợ lại số tiền 5.000.000đ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên Toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên Tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về tố tụng:* Nguyên đơn, ông Nguyễn Tấn H nộp đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà ông Tôn Quang D trả tiền nợ còn thiếu từ việc mua sơn sơn nhà nên; Bị đơn ông Tôn Quang D có hộ khẩu thường trú tại thôn Nam Định, xã Tam Anh Nam, huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam

Căn cứ Điều 26, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam và quan hệ pháp luật có tranh chấp cần giải quyết là “*Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa*.”

Bị đơn ông Tôn Quang D đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa không vì lý do bất khả kháng hay trở ngại khách quan. Căn cứ Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vụ án vắng mặt bị đơn ông D.

[2] *Xét nội dung yêu cầu của nguyên đơn thì thấy:*

[2.1] Về việc mua bán sơn giữa ông H, ông D và giá trị số sơn mua bán: Nguyên đơn ông H trình bày năm 2019, ông có bán sơn cho ông D sơn nhà, bị đơn D thừa nhận có mua sơn để sơn nhà như ông H trình bày. Như vậy việc mua bán sơn giữa ông H và ông D là có thật đồng thời ông D và ông H đều thừa nhận giá trị của số sơn đã mua bán là 18.866.000đ.

[2.2] Về yêu cầu buộc ông D trả số tiền còn nợ từ việc mua sơn: Nguyên đơn ông Nguyễn Tấn H và bị đơn ông Tôn Quang D thừa nhận việc mua bán sơn với nhau, thống nhất tổng số tiền mua bán, số tiền đã trả.

Bị đơn ông Tôn Quang D cho rằng năm 2019, khi mua bán sơn hai bên có thỏa thuận về việc bên bán chiết khấu 10% cho bên mua cũng như cam kết thu lại số sơn sau khi sơn còn thừa. Tuy nhiên, ông D không cung cấp được chứng cứ tài liệu để chứng minh việc bên bán là ông H có nghĩa vụ nhận lại sơn sau khi sơn còn thừa, ông H không thừa nhận việc này; hơn nữa số tiền 5.000.000đ hiện ông D còn nợ theo ông H thì số tiền nay đã chiết khấu 10% theo như hai bên đã thỏa thuận. Do vậy, việc ông D cho rằng vì ông H chưa tính trừ số tiền chiết khấu % cũng như không nhận lại và trừ giá trị hai tH sơn còn thừa nên ông không trả tiền còn nợ là không có căn cứ để chấp nhận.

Việc mua bán sơn giữa ông H và ông D là có thật, giữa hai bên thống nhất tổng số tiền mua bán sơn là 18.866.000đ, ông D đã trả cho ông số tiền 13.866.000đ còn nợ chưa trả tính đến thời điểm hiện tại là 5.000.000đ. Như vậy việc ông H yêu cầu ông D có nghĩa vụ trả số tiền còn nợ trên là có căn cứ nên chấp nhận, cần buộc ông D có nghĩa vụ trả cho ông H số tiền 5.000.000đ còn nợ từ việc mua sơn sơn nhà năm 2019 là phù hợp với quy định của pháp luật.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận toàn bộ nên bị đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Trả lại cho ông Nguyễn Tấn H tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì những lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào Điều 26, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 430, 440 Bộ luật dân sự; Điều 27 nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/7/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án

Xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Tấn H đối với bị đơn Tôn Quang D.

Buộc ông Tôn Quang D trả cho ông Nguyễn Tấn H số tiền 5.000.000đ (Năm triệu) đồng.

Án phí dân sự sơ thẩm ông Tôn Quang D phải chịu là 300.000đ (Ba trăm nghìn) đồng.

Trả lại cho ông Nguyễn Tấn H 417.650đ (Bốn trăm mười bảy nghìn, sáu trăm năm mươi) đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số: 0003042 ngày 25/11/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Núi Thành, Quảng Nam.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nguyên đơn có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Nam;
- VKSND huyện Núi Thành;
- THA huyện Núi Thành;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Cao Văn Cẩn

Hội thẩm nhân dân

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

